CHUYỆN TRÂU NGỰA

CUỐI NĂM BÍNH NGỌ, NÓI CHUYỆN... CON TRÂU

V.N.

Năm Bính Ngọ sắp hết. Con ngựa năm nay đã chạy khá nhiều. Tôi đã đem nó ra nói chuyện đủ thứ: nào ngựa trong văn chương, thi ca, âm nhạc; nào ngựa trong Hán văn; nào chuyện tuổi Ngọ; nào những chuyện xưa chuyện nay có liên quan tới cái chữ 馬. Viết mãi rồi tôi cũng tính cho con ngựa về chuồng, để nó nghỉ chân, còn mình thì nghỉ bút ít lâu.

Bỗng một chị bạn tuổi Tân Sửu bảo:

— Năm nay viết về ngựa rồi, bài kế tiếp viết về con trâu đi.

Tôi hỏi:

— Sao không viết về con dê? Sau Ngọ là Mùi mà.

Chị nói:

— Không. Tôi tuổi Trâu. Tôi muốn đọc chuyện con Trâu.

Đó là một lý do rất riêng, nhưng xét cho cùng cũng khá chính đáng. Tôi lại hỏi:

— Hay viết về con chuột? Đầu vòng địa chi là Tý.

Chị vẫn nhất định:

— Không. Trâu với ngựa vốn là một cặp mà. Đã viết về ngựa thì *tất* phải viết về trâu.

Ngẫm ra chị nói cũng có lý. Người xưa vẫn thường nói *trâu ngựa*, Hán văn là 牛馬 — *ngưu mã*. Nguyễn Du cũng đã viết "Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai." Đã có ngựa thì phải có trâu. Ngựa chạy gần hết một năm rồi, chẳng lẽ đến cuối năm lại để người bạn đồng nghiệp của nó đứng ngoài hàng rào?

Vậy thì ta đứng bên hàng rào, gọi một tiếng:

— Trâu ơi ta bảo trâu này! Ra đây nói chuyện một chút.

Nào ngờ vừa dứt câu, từ mấy căn nhà lân cận đã có tiếng vọng sang: "Trâu nào? Trâu đực hay trâu cái? Chúng tôi cũng là trâu cả đấy!"

Thế là tôi biết ngay: bài này không viết không được.

Một chị bạn tuổi Tân Sửu đã bắt đầu câu chuyện; mấy ông bạn hàng xóm lại đồng thanh nhận mình là trâu. Vậy thì bài này không những phải nói chuyện con trâu, mà còn phải xét cho kỹ xem trâu đực khác trâu cái thế nào.

Chuyện ấy tưởng dễ mà cũng không dễ. Vì trong tiếng Việt, hễ nói "trâu" thì phần đông chúng ta cứ nghĩ ngay tới một con vật có sừng, màu đen, đứng ngoài ruộng nhai cỏ. Nhưng nếu hỏi kỹ hơn:

— Trâu đực hay trâu cái?

thì mới thấy con trâu cũng có gia đình, có phái tính, có chuyện vợ chồng, có chuyện sinh con đẻ cái; và biết đâu chính vì thế mà người ta mới có câu chuyện "trâu ngựa" dài đến mấy ngàn năm.

Trâu với ngựa vốn là một cặp

Trong mười hai con giáp, trâu đứng thứ nhì, sau chuột; ngựa đứng thứ bảy. Hai con chẳng đứng cạnh nhau. Vậy mà trong ngôn ngữ, chúng lại thường đi chung. Ngưu mã— 牛馬. Trâu ngựa.

Ngựa thì chạy. Trâu thì cày. Ngựa đưa người đi xa. Trâu giúp người ở lại mà làm ăn. Ngựa có vó, có bờm, có tiếng hí; trâu có sừng, có mõm, có cái vẻ chậm rãi rất riêng. Ngựa bước vào chiến trận, vào chuyện phiêu lưu, vào thơ ca. Trâu bước vào ruộng lúa, vào ca dao, vào tuổi

thơ.

Một con thích đường xa, một con thích thửa ruộng quen thuộc. Nhưng cả hai cùng có một điểm chung: đều giúp con người làm việc. Có lẽ vì vậy mà người xưa đã ghép chúng lại.

Mà xét cho cùng, hai anh em này cũng có vẻ bổ túc cho nhau. Ngựa có tính "rong chơi" hơn. Trâu có tính "làm ăn" hơn. Ngựa hợp với người thích đi đây đi đó. Trâu hợp với người phải lo cơm áo.

Một con phi nước đại.

Một con kéo cày từng đường.

Một con làm người ta nghĩ tới giang hồ.

Một con làm người ta nghĩ tới thửa ruộng.

Nhưng đến cuối tháng thì cả hai đều có một câu hỏi chung: "Ai trả tiền cỏ đây?"

... "Con trâu là đầu cơ nghiệp"

Ít có câu tục ngữ nào ngắn mà chứa nhiều lịch sử xã hội như câu: "Con trâu là đầu cơ nghiệp."

Ngày nay nghe câu ấy, người thành thị có thể thấy hơi lạ. Một con trâu mà là "đầu cơ nghiệp" sao? Nhưng với người nông dân ngày trước thì rất rõ. Có ruộng mà không có sức kéo thì làm ruộng cực nhọc biết bao.

Trâu kéo cày. Trâu kéo bừa. Trâu kéo xe. Trâu giúp người ta làm cho đất sinh ra lúa. Lúa sinh ra cơm. Cơm

nuôi người. Vậy thì con trâu chẳng phải chỉ là một con vật trong chuồng. Nó là vốn liếng sản xuất.

Ngày nay các nhà kinh tế học có thể dùng những chữ rất lớn để nói về *capital, asset, productivity, agricultural production*. Người xưa chẳng cần. Họ chỉ nói: Con trâu là đầu cơ nghiệp.

Một câu là đủ.

... Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà

Lại có câu "Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà." Ba việc lớn của người đàn ông xưa.

Đọc câu này ta phải nhớ rằng xã hội ngày trước là một xã hội nông nghiệp. Con trâu không những là tài sản mà còn là phương tiện làm ra tài sản. Gia đình là đơn vị kinh tế. Nhà cửa là nơi giữ gia đình. Cho nên "tậu trâu" đứng đầu cũng chẳng lạ.

Tậu trâu trước. Sau đó lấy vợ. Rồi làm nhà. Ngày nay nếu đưa câu ấy vào một buổi tư vấn hôn nhân chắc sẽ có người phản đối:

— Tại sao không lấy vợ trước?

Nhưng người xưa có lý của người xưa. Trâu là vốn liếng. Vợ là gia đình. Nhà là nơi cư trú. Ba thứ kết hợp lại thành một đời sống nông nghiệp tương đối ổn định. Tất nhiên, câu tục ngữ ấy cũng cho thấy xã hội xưa nhìn hôn nhân và gia nghiệp theo một cách rất khác xã hội hiện đại.

Ngày nay, có người chưa tậu trâu đã lấy vợ. Có người lấy vợ rồi vẫn chưa làm nhà. Có người làm nhà rồi mới phát hiện… chưa có tiền trả mortgage.

Và cũng có người chẳng cần trâu, vì đã có một chiếc Toyota pickup. Nhưng nếu nhìn kỹ thì cái "tậu trâu" ngày xưa và cái "mua xe để đi làm" ngày nay cũng chẳng cách nhau bao xa. Con người vẫn cần một thứ giúp mình đi kiếm sống. Chỉ có điều con trâu ngày nay được thay bằng máy móc, xe hơi, máy tính, điện thoại, bằng cấp, kỹ năng và… đủ thứ hóa đơn.

"Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà."

Ngày nay thứ tự ấy đã đổi nhiều. Có người lấy vợ trước khi có nhà. Có người có nhà rồi mới lấy vợ. Có người có cả vợ lẫn nhà rồi mới phát hiện rằng cái nhà ấy còn phải trả tiền trong ba mươi năm. Nếu các cụ ngày xưa sống lại, có lẽ sẽ nhìn mortgage ở California mà bảo:

— Thôi, khỏi tậu trâu. Thời nay người ta tự làm trâu cho ngân hàng.

Câu ấy nghe hơi cay, nhưng tôi e rằng con trâu cũng không cãi được.

... Người Việt và con trâu: một mối tình không lãng mạn

Nếu nói người Việt có tình yêu với con trâu thì nghe hơi văn chương quá. Nói đúng hơn: người Việt có một mối quan hệ rất thực dụng với con trâu.

Trâu giúp người ta cày ruộng. Trâu kéo xe. Trâu kéo gỗ. Trâu kéo những thứ mà con người không muốn hoặc không thể tự kéo.

Trâu cho thịt. Trâu cho da. Trâu cho phân bón. Và trước khi máy cày xuất hiện, trâu gần như là một thứ "động cơ diesel biết ăn cỏ". Nhưng có một điều đặc biệt, dân gian không chỉ xem trâu như một công cụ mà trâu còn *đi vào tuổi thơ*.

Một đứa trẻ quê ngày xưa có thể không có xe đạp, không có đồ chơi, không có máy điện tử, nhưng có thể có một con trâu. Nó đi học rồi chiều về tìm trâu. Nó cưỡi trâu. Nó chăn trâu. Nó nằm trên lưng trâu thổi sáo. Nó lấy đuôi trâu làm… nhiều chuyện linh tinh khác.

Con trâu thành một phần của đời sống đến mức nhiều khi người ta không còn nghĩ đó là một "con vật" nữa. Nó là một thành viên trong gia đình. Có nhà còn đặt tên cho trâu. Con nào khỏe thì gọi tên nghe oai như tướng quân. Con nào chậm chạp thì đại khái gọi "Út", "Đen", "Vàng".

Những tên ấy chẳng cần văn chương. Nhưng đó mới là thứ văn chương nằm ngay trong đời sống.

… Nguyễn Du và thân phận "trâu ngựa"

Nguyễn Du dùng hình ảnh trâu ngựa không phải để ca tụng con trâu hay con ngựa.

Ông viết: "Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai."

Hai chữ *trâu ngựa* ở đây đã vượt khỏi nghĩa đen. Nó trở thành hình ảnh của thân phận phục dịch, chịu sai khiến. Đây là một trong những điều thú vị của ngôn ngữ. Một con vật ban đầu chỉ là một con vật. Rồi con người sử dụng nó. Sau một thời gian dài, người ta dùng chính tên nó để nói về con người.

"Thân trâu ngựa."

"Đầu trâu mặt ngựa."

"Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã."

"Mã đáo thành công."

"Cưỡi ngựa xem hoa."

"Trâu chậm uống nước đục."

"Trâu buộc ghét trâu ăn."

Con vật càng gần đời sống con người, càng dễ trở thành *từ điển sống* của nhân gian.

... Một chút Hán văn về con trâu

Chữ Hán gọi trâu là *ngưu* — 牛.

Chữ này rất giản dị. Nhưng từ một chữ 牛 mà sinh ra biết bao nhiêu chữ ghép.

水牛 — thủy ngưu: là con trâu nhưng có dịch giả dịch truyện chưởng của Kim Dung lại dịch là "trâu nước" để chỉ nhân vật Quách Tĩnh.

青牛 — **thanh ngưu**: cũng là con trâu, tích Lão tử cưỡi thanh ngưu, người Việt vì thế cũng có từ "con trâu xanh".

黃牛 — **hoàng ngưu**: là con bò chứ không phải trâu nhưng có dịch giả vì không rõ … chuyện trâu bò nên dịch là "trâu vàng".

白牛 — **bạch ngưu**: con bò trắng, biểu tượng của Phật giáo. Người Việt có câu đùa về phát âm giọng địa phương nổi tiếng "*con tâu tắng nằm ở bụi te*" (con trâu trắng nằm ở bụi tre".

牧牛 — **mục ngưu**: chăn trâu.

牛郎 — **Ngưu Lang**: nghĩa đen là chàng chăn bò, chăn bò; trong truyền thuyết Ngưu Lang Chức Nữ, đó là tên riêng của người chăn bò yêu nàng Chức Nữ. Chỗ *ngưu lang* 牛郎 này cũng đáng nói một chút. Có những bản dịch tiếng Việt gọi 牛郎 là "chàng chăn trâu", nghe rất quen tai người Việt. Nhưng nếu nói cho thật đúng với văn hóa Hoa Hạ thì chữ 牛 ở đây thường chỉ loài *bò* nói chung, *thủy ngưu* 水牛 mới là trâu, và Ngưu Lang trong truyền thuyết nên được hiểu là người chăn bò. Có lẽ cũng tương đồng với *cowboy* trong tiếng Mỹ.

Còn người Việt ta nghe tới "chăn trâu" thì lập tức thấy một bầu trời tuổi thơ hiện ra, nên "chàng chăn trâu" có cái duyên riêng của nó.

Nói cho cùng, dịch thuật cũng như chăn trâu: có khi con vật đứng trước mặt mà người dịch vẫn phải coi kỹ nó là con gì.

... Một chuyện "trâu bò" trong dịch Kim Dung

Có một chữ nữa rất đáng nhắc:

水牛 — thủy ngưu.

Nó là con trâu. Nhưng trong một bản dịch Kim Dung, tôi từng gặp cách dịch "trâu nước" để chỉ nhân vật Quách Tĩnh. Cách dịch ấy, xét về nghĩa chữ thì không sai hoàn toàn: "trâu nước" quả là nghĩa của 水牛. Nhưng khi dùng làm tên người thì lại thành một chuyện khác.

Người đọc Kim Dung chắc sẽ nhớ Quách Tĩnh là chàng trai ngây ngô, chất phác, thật thà, chứ chẳng ai nghĩ tới chuyện một con trâu đang đứng giữa đồng.

Cái thú vị của Hán văn là vậy.

Một chữ đúng nghĩa chưa chắc đã dịch đúng văn cảnh.

... Còn 黃牛 thì sao?

Đến *hoàng ngưu* — 黃牛 chuyện còn vui hơn. 黃 là *vàng*. 牛 là *ngưu*. Ghép lại: *hoàng ngưu*. Nhưng trong Hán văn, nó chỉ *bò* nói chung, hay một loại bò có màu vàng, chứ không phải cứ thấy chữ 牛 là dịch thành *trâu*.

Có người không phân biệt rõ chuyện "trâu bò", thấy 黃牛 liền dịch là "trâu vàng." Đọc lên nghe cũng oai. Ta lập tức tưởng tượng ra một con trâu bằng vàng, chắc nặng lắm, không biết ai dắt ra ruộng được. Đây là một lỗi nhỏ nhưng rất đáng yêu của chuyện dịch thuật.

Người dịch nếu không biết đời sống của con vật thì dễ bị chữ nghĩa dắt đi.

Mà bị chữ nghĩa dắt đi thì có khi còn khó kéo về hơn bị trâu kéo.

... Trâu đực, trâu cái

Đến đây xin trở lại chuyện mấy ông hàng xóm đã lên tiếng: "Trâu nào? Trâu đực hay trâu cái? Chúng tôi cũng là trâu cả đấy!"

Chị bạn tuổi Tân Sửu là người đã khởi xướng bài này nhưng mấy ông hàng xóm lại đồng thanh nhận mình là trâu. Thế thì cũng nên dành một đoạn cho trâu cái và trâu đực.

Trâu đực thường to khỏe, sừng lớn, sức kéo mạnh. Trâu cái lại giữ một công việc mà trâu đực không làm được: sinh ra thế hệ sau.

Con trâu đực có thể kéo cày. Con trâu cái có thể kéo cày. Nhưng trâu cái còn làm thêm một việc mà các ông trâu đực xin miễn bàn. Cho nên nếu gọi tất cả là "con trâu" rồi tưởng rằng chúng giống nhau hoàn toàn thì cũng chưa phải.

Con trâu cái trong câu chuyện này còn có một vai trò khác. Nó nhắc ta rằng Sửu không chỉ là mấy ông đàn ông cặm cụi đi cày. Có biết bao nhiêu bà, bao nhiêu chị, bao nhiêu người mẹ cũng đã "đi cày" không kém ai.

Ngày xưa cày ruộng. Ngày nay cày sở làm. Sáng lo con.

Chiều lo việc. Tối lo nhà. Nhiều khi còn lo cả ông chồng tuổi Trâu nữa. Cho nên nếu mấy ông hàng xóm đã tự nhận là trâu, tôi xin phép nói thêm: Các ông cứ làm trâu. Nhưng xin nhớ rằng trong nhà còn có những bà trâu cái.

Mà những bà ấy, nhiều khi mới là người kéo cả gia đình đi tới.

... Tân Sửu rồi lại tới Kỷ Sửu

Tôi tưởng câu chuyện tới đó là đủ: một chị bạn tuổi *Tân Sửu* khơi chuyện, mấy ông hàng xóm nghe tiếng liền đồng thanh nhận mình là trâu; vậy thì đành phải nói tới cả trâu đực lẫn trâu cái. Nào ngờ từ căn nhà bên kia lại vang lên một giọng nữ:

— Bên dãy này có một cặp trâu Kỷ Sửu, đủ cả đực cái đây!

Thế thì thật hết đường chối.

Đã có *Tân Sửu*, nay lại có *Kỷ Sửu*; đã có trâu đực, lại có trâu cái. Vậy bài này chẳng những phải nói chuyện con trâu mà còn phải nói cho qua chuyện hai ông bà *Kỷ Sửu* nữa.

Tân Sửu và Kỷ Sửu đều thuộc Sửu, nghĩa là đều có cái "gốc trâu" như nhau. Nhưng can thì khác: một bên là *Tân* 辛, một bên là *Kỷ* 己.

Theo cách giải thích của Ngũ hành, *Tân* thuộc Kim, còn *Kỷ* thuộc Thổ. Thành ra nếu đem chuyện ấy ra phiếm thì cặp Kỷ Sửu kia quả là khá đặc biệt: *Thổ* gặp Sửu, mà

Sửu vốn cũng gắn với *Thổ*, tức là chuyện ruộng đất cày bừa; còn *Tân Sửu* thì lại có cái vẻ "kim khí" của chữ *Tân*.

Nhưng tôi nghĩ chuyện ấy chỉ nên nói tới đây bởi nếu đi sâu quá vào ngũ hành, can chi, nạp âm, rồi đem cả mấy ông bà Kỷ Sửu ra luận tính tình, e rằng các ông các bà ấy sẽ bảo:

— Chúng tôi chỉ nói đùa một câu, sao ông đem chúng tôi ra khảo cứu tới nơi tới chốn vậy?

Vả lại, chuyện đáng nói nhất không phải là *Tân Sửu hay Kỷ Sửu*, mà là một điều rất đơn giản: Sửu nào cũng là Sửu.

Tân Sửu cũng cày. Kỷ Sửu cũng cày. Trâu đực cày. Trâu cái cũng cày. Người tuổi Sửu cày. Người không tuổi Sửu cũng cày.

Cho nên nếu các anh chị hàng xóm cứ lần lượt ló đầu ra khỏi cửa mà nhận mình là trâu, tôi e rằng cuối cùng phải đổi tên bài này. Không còn là: "Cuối năm Bính Ngọ, nói chuyện con trâu" mà phải gọi là: "Cuối năm Bính Ngọ, kiểm kê đàn trâu hàng xóm."

Mà kiểm kê một hồi, biết đâu lại phát hiện thêm một cặp *Ất Sửu*, một anh *Đinh Sửu*, rồi một chị *Quý Sửu*.

Đến lúc ấy thì xin chịu. Một mình tôi, tuổi Ngọ, làm sao mà chăn nổi cả một xóm Sửu!

May mà con ngựa vẫn còn đứng ngoài chuồng. Tôi bèn gọi nó: — Ngựa ơi, chạy đi! Nó nhìn tôi, không chạy. Chắc nó cũng biết: chạy rồi cũng phải quay về… đi cày.

... "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã"

Một câu thành ngữ quen thuộc "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã." Trâu tìm trâu. Ngựa tìm ngựa. Người cùng chí hướng thường tìm đến nhau.

Ngày nay cũng vậy. Người thích văn chương tìm người thích văn chương. Người mê chữ Hán tìm người mê chữ Hán. Người thích đàn tìm người thích đàn. Người thích viết tìm người thích đọc. Mà nguy hiểm nhất là hai người cùng thích viết phiếm gặp nhau.

Một người nói:

— Chuyện này hay lắm, viết đi.

Người kia hỏi:

— Viết bao nhiêu?

— Mười trang.

Viết được mười trang, người thứ nhất lại bảo:

— Hay quá. Viết thêm chút nữa.

Thế là con trâu lại ra đồng.

... "Trâu chậm uống nước đục"

Người Việt quan sát con trâu rất kỹ. "Trâu chậm uống nước đục." Một câu ngắn mà có cả một triết lý. Không cần triết học cao siêu. Không cần chú giải dài dòng. Chỉ cần nhìn đàn trâu uống nước. Con nào tới trước uống nước trong. Con nào tới sau uống nước đã bị khuấy đục.

Nhưng tôi đôi khi nghĩ: biết đâu con trâu chậm không

phải vì nó dở. Có thể nó không thích chen lấn. Có thể nó đang suy nghĩ. Có thể nó đang ngắm trời. Có khi nó đang nhìn mây. Có khi nó đang nhớ một con trâu cái ở bên kia bờ. Mà cũng có khi nó chỉ đơn giản là… chậm.

Dân gian vốn rất giỏi biến một hiện tượng tự nhiên thành lời khuyên đạo đức. Trâu uống nước cũng không được yên. Tục ngữ không có nhiệm vụ bênh vực bị cáo. Nó chỉ ghi nhận sự việc. Anh chậm thì anh uống nước đục.

Rất thực tế.

… "Trâu buộc ghét trâu ăn"

Lại một câu "Trâu buộc ghét trâu ăn." Con trâu bị buộc nhìn thấy con khác được ăn cỏ, thế là sinh lòng… bất mãn.

Nghe rất giống con người.

Một người không có gì để ăn, thấy người khác ăn thì khó chịu. Thấy người khác có thứ mình không có, lòng thường hơi ngứa ngáy. Ở Việt Nam ngày trước là chuyện ruộng đất. Ở Mỹ ngày nay có thể là chuyện xe cộ nhà cửa. Một người có chiếc xe cũ thấy người hàng xóm mua xe mới thì bắt đầu nghiên cứu giá xe. Một người có căn nhà nhỏ thấy người khác xây nhà lớn thì lập tức tính chuyện "refinance". Nhà người ta ba phòng ngủ. Nhà mình hai phòng. Người ta mua xe mới. Mình còn trả tiền chiếc xe cũ. Người ta đi Hawaii. Mình đi… Costco. Mà Costco thì cũng có cái thú của Costco. Cho

nên xin đừng quá buồn. Chỉ cần nhớ rằng: trâu buộc nhìn trâu ăn thì khổ; trâu ăn cỏ thì chẳng biết mình đang bị nhìn.

Tôi không dám nói ai. Tôi chỉ nói về… trâu.

Có khi vô tư lại là một cách hạnh phúc.

… Mười bức tranh chăn trâu

Nói tới trâu mà không nhắc tới *Thập mục ngưu đồ* 十牧牛圖 thì thật thiếu.

Thông thường người ta gọi là *Thập mục ngưu đồ*, tức mười bức tranh chăn trâu, diễn tả từng bước của con đường tu tập. Hình ảnh trung tâm là một chú mục đồng đi tìm trâu, bắt trâu, chăn trâu, rồi cuối cùng quên cả trâu lẫn người.

Tùy truyền thống mà tên gọi và cách diễn giải mười bức có khác nhau, nhưng đại ý là một tiến trình từ tìm kiếm, thấy dấu, thấy trâu, bắt trâu, chăn trâu, cho tới chỗ vượt khỏi cả cái ý niệm "trâu" và "người chăn trâu". Đó là một cách dùng con trâu để nói chuyện đạo.

Người ta có thể dùng kinh điển cao siêu nhưng người xưa lại lấy một con trâu. Có lẽ vì con trâu dễ hiểu hơn triết học. Bức đầu là đi tìm. Bức sau thấy dấu. Rồi thấy trâu. Rồi bắt trâu. Rồi thuần trâu. Rồi cưỡi trâu về. Nghe rất giống đời người.

Lúc trẻ đi tìm đủ thứ. Lớn lên tưởng mình đã tìm được. Rồi phải vật lộn để giữ nó. Giữ được rồi lại phải thuần nó. Cuối cùng mới nhận ra có khi thứ mình đi tìm bấy lâu nay chẳng ở đâu xa. Chỉ là mình đã quên mất nó ở đâu.

Tôi đặc biệt thích cái ý "cưỡi trâu trở về" bởi vì ở đời, nhiều người làm ngược lại. Lúc trẻ cưỡi trâu đi. Về già vẫn còn chạy theo con trâu.

Đến khi sắp về tới nhà mới phát hiện *mình quên xuống.*

.. Lão Tử cưỡi trâu

Nhắc tới hình ảnh người cưỡi trâu, người học Hán học lại nhớ tới một hình ảnh rất đẹp trong truyền thống Đạo gia: Lão Tử cưỡi trâu ra khỏi Hàm Cốc quan.

Theo truyền thuyết, Lão Tử cưỡi trâu xanh đi về phía tây. Quan lệnh Doãn Hỷ biết ông là bậc hiền nhân, xin ông để lại một bộ sách. Lão Tử bèn viết *Đạo Đức Kinh*.

Chuyện ấy có thể mang nhiều màu sắc truyền thuyết hơn là sử liệu, nhưng hình ảnh thì đã sống rất lâu trong văn hóa Đông Á: một ông già, một con trâu, một con đường. Không quân lính. Không xe ngựa. Không cờ quạt. Không chức tước. Chỉ một người và một con trâu.

Có lẽ một triết gia đi khỏi thế gian bằng cách ấy cũng khá hợp với triết học của ông.

... "Đối ngưu đàn cầm"

Hán văn còn có thành ngữ: *đối ngưu đàn cầm* — 對牛彈琴. Đánh đàn cầm cho trâu nghe. Người Việt thì nói là "đàn gảy tai trâu". Người ta thường dùng để chỉ việc đem đạo lý cao xa nói với người không hiểu.

Câu này xưa nay được dùng khá nhiều nhưng tôi xin bênh con trâu một chút.

Tại sao cứ phải trách con trâu?

Biết đâu người đàn cầm chơi dở. Biết đâu bản nhạc quá khó. Biết đâu con trâu đang bận ăn cỏ. Biết đâu nó nghe mà không thích. Nghe nữa … vẫn không thích.

Và biết đâu… trâu hiểu mà không nói.

Con người thường có cái tật cho rằng ai không hiểu điều mình nói là người ấy dốt. Có khi người ta chỉ không thích nghe.

Đó là hai chuyện khác nhau.

... "Cửu ngưu nhất mao"

Lại một thành ngữ *cửu ngưu nhất mao* —九牛一毛. Chín con trâu, một sợi lông. Một vật rất nhỏ giữa một số lượng rất lớn.

Người Việt ta cũng có cách nói gần nghĩa: “muối bỏ bể”, hoặc “chẳng thấm vào đâu” nhưng hình ảnh chín con trâu và một sợi lông thật dễ nhớ.

Chín con trâu mà chỉ có một sợi lông thì con nào mất lông chắc cũng chẳng biết. Mà nếu một người ở Mỹ mất một dollar giữa số tiền phải trả cho mortgage thì cũng có khi… chẳng khác gì *cửu ngưu nhất mao*.

Chỉ có điều ngân hàng thì biết.

… Bào Đinh giải ngưu

Trong *Trang Tử* lại có một câu chuyện rất nổi tiếng *Bào Đinh giải ngưu*— 庖丁解牛.

Bào Đinh là người mổ bò rất giỏi. Ông không dùng sức chém bừa vào xương thịt mà thuận theo cấu tạo tự nhiên của con vật, cho nên con dao dùng lâu mà vẫn bén.

Trang Tử mượn chuyện ấy để nói tới cái đạo của người

làm việc biết thuận theo lẽ tự nhiên, biết chỗ mà đi, không dùng sức một cách vụng về.

Đây là một câu chuyện rất đáng suy nghĩ.

Người đời thường tưởng làm việc giỏi là phải mạnh. Trang Tử bảo chưa chắc. Có khi phải *biết đường mà đi*.

Cái ấy đúng với nghề nào cũng vậy. Có người làm mười giờ mà không xong. Có người làm sáu giờ đã xong. Không phải vì người thứ hai lười hơn. Có khi vì người ấy biết chỗ nào nên dùng sức, chỗ nào không.

Con trâu cũng vậy. Nó không kéo cày bằng cách chạy. Nó kéo bằng sức bền.

Mỗi nghề có một cái lý riêng.

... Và rồi con trâu bước vào Kinh Thánh

Nói tới trâu mà chỉ nói chuyện phương Đông thì hơi thiên vị. Ta thử đi sang phương Tây một chút. Chuyện bà Lilith.

Ở đây xin kể một chuyện có phần phiếm, nhưng phải nói rõ ngay từ đầu: Lilith không phải là nhân vật được Kinh Thánh ghi nhận như người vợ đầu tiên của Adam.

Theo sách *Sáng Thế Ký*, người đàn bà được kể là Eva. Còn Lilith thuộc về những truyền thuyết và văn bản Do Thái hậu Kinh Thánh, đặc biệt được biết đến qua những truyền thống thời Trung Cổ.

Theo một truyền thuyết nổi tiếng, Lilith được tạo ra

cùng lúc với Adam, từ cùng một thứ đất, cho nên bà cho rằng mình bình đẳng với Adam. Adam lại muốn làm chủ. Lilith không chịu. Hai bên cãi nhau. Cuối cùng Lilith bỏ Adam, rời khỏi Eden. Về sau Adam mới có Eva.

Câu chuyện này ngày nay thường được đọc như một huyền thoại về vấn đề bình đẳng nam nữ, về người đàn bà không chịu chấp nhận một vị trí thấp hơn người đàn ông. Nó không phải là câu chuyện trong Sáng Thế Ký, nhưng đã trở thành một phần đáng kể của văn hóa và văn chương hiện đại.

Có điều, nếu đã đem Lilith vào bài nói chuyện con trâu thì phải nói thêm một chuyện rất lạ. Trong một số hình tượng và cách diễn giải nghệ thuật về Lilith, bà được gắn với những đặc điểm của nữ thần và các hình tượng cổ xưa có *sừng*, trong đó có những liên tưởng tới sừng bò hoặc sừng trâu.

Lịch sử tôn giáo có nhiều nữ thần và hình tượng nữ thần được trình bày với sừng bò, sừng trâu hoặc biểu tượng bò, như Hathor của Ai Cập chẳng hạn. Cho nên xin sửa câu chuyện cho ngay ngắn hơn: Lilith là một người đàn bà huyền thoại có một số hình tượng nghệ thuật về sau gắn bà với những biểu tượng có sừng; còn người đàn bà đầu tiên theo Kinh Thánh chính điển vẫn là Eva.

Nhưng chuyện phiếm thì vẫn có thể tiếp. Theo truyền thuyết Lilith, bà bỏ Adam vì không chịu cảnh "chồng chúa vợ tôi". Eva thì ở lại. Rồi sau đó Eva nghe lời con rắn, ăn trái cấm, đưa cho Adam ăn.

Kết quả? Cả hai bị đuổi khỏi Paradise. Thế là từ đó con cháu Adam phải đi làm.

Đây là chỗ con trâu có quyền lên tiếng: "Thấy chưa? Tôi đã bảo các ông bà từ đầu rồi. Ở trong Paradise thì không có *mortgage*. Ra ngoài đời mới phải đi cày."

Vậy ra, xét cho cùng, con trâu không phải chỉ có trong văn hóa Á Đông. Nó còn có một vai trò rất… triết học trong câu chuyện nhân loại. Adam mất Paradise. Con cháu Adam được quyền tự do. Nhưng tự do có nghĩa là phải tự kiếm ăn.

Thế là từ đó ai cũng đi cày.

… Người Việt sang Mỹ: con trâu đi theo

Người Việt sang Mỹ mang theo rất nhiều thứ.

Mang tiếng Việt. Mang món ăn. Mang tục lệ. Mang ký ức. Mang chữ nghĩa. Và mang cả con trâu.

Chỉ có điều con trâu ấy không còn đứng ngoài ruộng. Nó đổi nghề. Nó trở thành một cách nói: đi cày.

Ngày xưa "Mai phải đi cày" nghĩa là dắt trâu ra ruộng. Ngày nay "Mai phải đi cày\." nghĩa là sáng mai phải lái xe đi làm. Ngày xưa cầm cán cày. Ngày nay cầm computer. Ngày xưa con trâu đi theo đường ruộng. Ngày nay con người đi theo freeway. Ngày xưa hết ngày trâu về chuồng. Ngày nay hết giờ làm, người ta về nhà rồi mở computer ra xem email. Con trâu nếu biết chuyện chắc sẽ hỏi:

— Thế các ông nghỉ lúc nào?

Ta đành thú thật:

— Có khi… không nghỉ.

Nó sẽ lắc đầu. Và có lẽ nó sẽ nói:

— Vậy thì các ông còn cực hơn tôi.

Ở Mỹ ai cũng tuổi con Trâu

Có một câu chuyện đùa thế này. Một người Mỹ hỏi một người Việt:

— What animal were you born under?

Người Việt:

— Horse.

— Ah, Horse!

Người khác:

— Rat.

— Tiger.

— Cat.

Cứ thế. Đến một người tuổi Sửu.

Người Mỹ hỏi:

— Ox?

— Yes.

Người Mỹ nhìn anh ta một lúc rồi hỏi:

— Is that the animal you work like?

Người Việt không biết trả lời sao. Vì nếu nói "không" thì có vẻ mình nói dối. Mà nói "có" thì cũng hơi đau.

Cho nên cứ cười. Thật ra ở Mỹ, nếu hỏi:

— Anh tuổi gì?

Ta có thể nói:

— Tôi tuổi Ngọ.

Nhưng nếu hỏi thêm:

— Anh có đi làm không?

Ta đáp:

— Có.

Thế thì xin phép kết luận theo kiểu phiếm: Ở Mỹ, ai cũng tuổi con Trâu không phải vì ai cũng sinh năm Sửu mà vì ai cũng phải đi cày kiếm cơm.

Có người cày tám tiếng. Có người mười tiếng. Có người hai *jobs*. Có người bảy ngày một tuần. Có người tới tuổi về hưu vẫn còn cày.

Có người bảo:

— Tôi nghỉ rồi.

Hỏi lại:

— Nghỉ thiệt chưa?
— Nghỉ nghề này thôi.

Rồi ít lâu sau lại thấy đi làm nghề khác. Đó không còn là tuổi Sửu nữa.

Đó là *đại Sửu*.

... Đàn trâu trên freeway

Mỗi buổi sáng, nếu đứng trên một cây cầu nhìn xuống freeway California vào giờ cao điểm, ta có thể thấy một cảnh rất lạ. Hàng ngàn chiếc xe nối đuôi nhau.

Xe lớn. Xe nhỏ. Xe mới. Xe cũ. Xe sang. Xe bình dân. Tất cả cùng đi một hướng. Tất cả đều có một mục đích: Đi làm.

Ngày xưa, buổi sáng người ta lùa trâu ra đồng. Ngày nay, buổi sáng người ta lùa… chính mình ra freeway. Ngày xưa con trâu kéo cày. Ngày nay người ta kéo mortgage. Ngày xưa trâu ăn cỏ. Ngày nay người ta ăn vội một cái sandwich. Ngày xưa hết buổi thì về. Ngày nay freeway kẹt thì chưa biết mấy giờ về.

Nếu đem cảnh ấy vẽ thành một bức tranh dân gian, có lẽ họa sĩ nên đặt tên: "Đàn Trâu California."

Không cần chú thích.

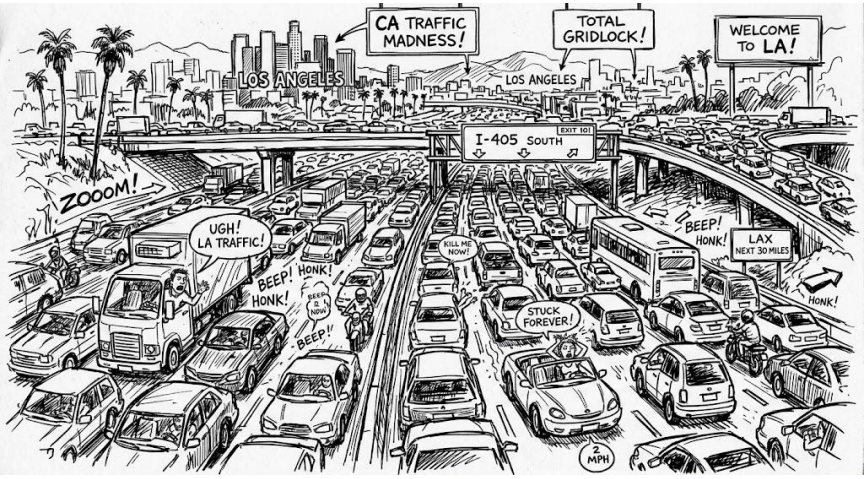

Ai đã từng đi freeway lúc sáu giờ sáng sẽ hiểu.

... Trâu cái, trâu đực và những người đang đi cày

Đến đây tôi mới thấy lời mấy ông hàng xóm lúc đầu cũng có lý.

Chị bạn tuổi Tân Sửu đã bảo tôi viết về trâu. Mấy ông hàng xóm nghe vậy liền bảo: "Chúng tôi cũng là trâu cả đấy!" thì quả đúng thật nhưng trong cái "chúng tôi" ấy có cả trâu đực lẫn trâu cái.

Và nếu đã nói tới chuyện "đi cày kiếm cơm" ở Mỹ thì cũng nên công bằng mà nói rằng những người phụ nữ Việt Nam đã đi cày chẳng kém ai. Có khi còn cày nhiều hơn.

Ngoài tám giờ ở sở làm, về nhà còn một ca nữa. Con trâu

cái ngày xưa sinh con, nuôi con, kéo cày. Người phụ nữ Việt Nam hôm nay cũng vừa đi làm, vừa nuôi con, vừa lo nhà. Cho nên nếu mấy ông hàng xóm nhận mình là trâu thì tôi xin nói thêm một câu: Xin đừng quên các bà các chị cũng có sừng — ít nhất là sừng của… trách nhiệm.

Câu này xin được nói nhỏ thôi. Kẻo chị bạn tuổi Tân Sửu đọc được lại bảo:

— Này. Viết về trâu hay viết xấu các ông hàng xóm vậy?

… Từ trâu đến người

Ngẫm kỹ, con trâu đã đi một quãng đường khá dài trong văn hóa nhân loại.

Nó là 牛 trong chữ Hán. Là *ngưu* trong Hán Việt. Là con vật đầu cơ nghiệp trong xã hội nông nghiệp. Là bạn của người mục đồng. Là nhân vật trong *Thập mục ngưu đồ*. Là con vật trong những thành ngữ như *đối ngưu đàn cầm, cửu ngưu nhất mao.* Là con vật trong chuyện *Bào Đinh giải ngưu* của Trang Tử. Là bạn đồng hành của Lão Tử trong truyền thuyết. Là một nửa của cặp *ngưu mã.* Là hình ảnh Nguyễn Du dùng để nói tới một thân phận.

Và bây giờ, ở Mỹ, nó lại thành một tiếng lóng rất Việt Nam: *đi cày.*

Con trâu ngày xưa kéo cày trên ruộng. Con người hôm nay kéo đời mình trên freeway. Có lẽ chỉ khác nhau ở chỗ con trâu biết khi nào về chuồng.

Còn con người nhiều khi không biết.

... Lời cuối của một người tuổi Ngọ

Năm Bính Ngọ sắp hết. Con ngựa đã chạy một vòng. Nó đã chạy qua thơ ca, lịch sử, chiến trận, âm nhạc, những câu chuyện xưa và những chuyện phiếm của năm nay. Bây giờ tôi xin để nó nghỉ.

Còn con trâu thì vẫn đứng đó. Nó không chạy. Nó chỉ bước từng bước. Từ sáng tới chiều. Từ mùa này sang mùa khác. Từ thửa ruộng này sang thửa ruộng khác.

Có lẽ người xưa quý con trâu không phải vì nó đẹp. Cũng chẳng phải vì nó oai. Mà vì nó *bền*.

Nó làm việc âm thầm. Không khoe khoang. Không kể công. Không cần ai vỗ tay. Chỉ ăn cỏ, kéo cày, rồi giúp người ta có cơm. Một con vật như vậy, đáng được nhớ.

Và có lẽ vì vậy mà tôi cũng phải cám ơn chị bạn tuổi Tân Sửu.

Nếu chị không bảo viết về con trâu, tôi đã để con ngựa chạy về chuồng rồi đóng cửa nghỉ. Nhờ chị mà tôi mới nhớ ra rằng sau những cuộc rong ruổi của con ngựa, đời sống còn có một việc căn bản hơn: *cày.*

Ngựa đưa ta đi xa. Trâu giúp ta sống được ở một nơi. Ngựa gợi chuyện phiêu lưu. Trâu gợi chuyện cơm áo. Ngựa có thể làm thơ. Trâu có thể làm ruộng. Mà con người thì cần cả thơ lẫn cơm. Cho nên cuối năm Bính Ngọ, một người tuổi Ngọ viết về một chị bạn tuổi Sửu, rồi mấy ông hàng xóm cũng tự nhận là trâu, có lẽ cũng là một cách để hai con vật ấy gặp nhau.

Ngọ gặp Sửu. Mã gặp Ngưu. Một con chạy. Một con cày. Một con thích đường xa. Một con thích thửa ruộng. Nhưng rồi cả hai đều nhắc ta một điều rất giản dị: Đời người không phải lúc nào cũng cần chạy thật nhanh.

Có khi chỉ cần đi đều. Miễn là tới tối còn có cơm ăn. Và nếu ở Hoa Kỳ này có ai hỏi:

— Anh tuổi con gì?

Ta có thể đáp:

— Tôi tuổi Ngọ.

Người ấy hỏi tiếp:

— Anh có đi làm không?

Ta đáp:

— Có.

Thì người ấy sẽ hiểu ngay: "À, vậy là cũng tuổi Trâu". Khỏi cần coi lịch. Bởi ở xứ này, ai cũng có một cái ách riêng. Chỉ khác nhau ở chỗ người xưa kéo cày bằng trâu, còn chúng ta kéo đời mình bằng chiếc xe chạy trên freeway. Mà freeway thì, xin lỗi con trâu, đông hơn ruộng nhiều lắm.

Con ngựa Bính Ngọ có thể hí một tiếng, giũ bờm, chạy về cuối năm. Con trâu Tân Sửu vẫn thong thả đứng đó, nhai cỏ, nhìn theo. Nó chẳng vội. Vì nó biết một chân lý mà con ngựa đôi khi quên mất:

Đường đời còn dài.

Và ngày mai… vẫn phải đi cày.